

Bản án số: **35/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-4-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Phạm Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 590/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 19/1, ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp 5, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày: chị và anh Nguyễn Chiến T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T ham mê cờ bạc, nghe lời mẹ, bảo thủ, ngoài ra anh còn đánh đập chị. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh T có

gặp chị để hàn gắn tình cảm nhưng chị nhận thấy anh vẫn không thay đổi tính tình. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/7/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Chiến T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn.

Cuộc sống chung vợ chồng của anh chị không hề xảy ra mâu thuẫn gì, anh lo lắng làm ăn, chăm sóc gia đình và vợ con nhưng chị P tự ý bỏ nhà đi về nhà bố mẹ để chị sống. Anh đã nhiều lần hòa giải hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả, chị P không đồng ý về nhà. Anh không hề đánh đập chị P như chị đã trình bày. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh không đồng ý ly hôn vì anh không làm gì sai và không gây ra lỗi gì.

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K. Anh đồng ý giao cháu K cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Chiến T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Chiến T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng P khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham mê cờ bạc, nghe lời mẹ, bảo thủ, ngoài ra, anh còn đánh đập chị. Anh Nguyễn Chiến T cho rằng cuộc sống chung của anh chị không hề xảy ra mâu thuẫn gì, anh lo lắng làm ăn, chăm sóc gia đình và vợ con nhưng chị P tự ý bỏ nhà

đi về nhà bố mẹ đẻ chị sống. Anh không đồng ý ly hôn với chị P vì anh không làm gì sai và không gây ra lỗi lầm gì. Tuy nhiên, chị P và anh T đều thừa nhận anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh chị đã tự hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành, chị P trình bày chị kiên quyết xin được ly hôn với anh T. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị P và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/7/2016. Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K; anh T đồng ý giao cháu K cho chị P nuôi dưỡng. Xét thấy, chị P và anh T đã thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung nên giao cháu K cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh T trình bày không có tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị P và anh T trình bày anh chị không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Chiến T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 236/2015 ngày 14/12/2015 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng P tạm thời không yêu cầu

anh Nguyễn Chiến T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Nguyễn Chiến T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Hồng P.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Chiến T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: không có, không giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, không giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0004329 ngày 22 tháng 10 năm 2020, chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Chiến T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng